**BIỂU TƯỢNG VỀ “CÁI TÔI” CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Bước sang tuổi THPT, các chức năng tâm lý của các em cũng có nhiều thay đổi, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển trí tuệ. Các nghiên cứu tâm lý học cho thấy rằng hoạt động tư duy của học sinh THPT rất tích cực và có tính độc lập tư duy lý luận phát triển mạnh. Các em có khả năng và rất ưa thích khái quát các vấn đề do ảnh hưởng trực tiếp từ phía các thầy cô giáo. Sự phát triển mạnh của tư duy lý luận liên quan chặt chẽ với khả năng sáng tạo. Nhờ khả năng khái quát các em có thể tự mình phát hiện ra những cái mới, điều quan trọng là cách thức giải quyết các vấn đề được đặt ra chứ không phải là loại vấn đề nào được giải quyết. Học sinh THPT đánh giá các bạn thông minh trong lớp không dựa vào điểm số mà dựa vào cách thức giải bài tập. Họ có xu hướng đánh giá cao các bạn thông minh và những thầy cô có phương pháp giảng dạy tích cực, tôn trọng những suy nghĩ độc lập của học sinh, phê phán sự gò ép, máy móc trong phương pháp sư phạm. Trên cơ sở đó tự ý thức của học sinh THPT phát triển.

Nghiên cứu khả năng đánh giá con người của học sinh THPT nhiều nhà tâm lý học nhận thấy rằng, khi đánh giá con người nếu như thiếu niên thường nêu lên những đặc điểm mang tính nhất thời liên quan đến những hoàn cảnh cụ thể trong các mối quan hệ với bố mẹ hoặc thầy cô giáo, thì học sinh THPT chú ý nhiều hơn đến những phẩm chất nhân cách có tính bền vững như các đặc điểm trí tuệ, năng lực, tình cảm, ý chí, thái độ đối với lao động, quan hệ với những người khác trong xã hội… Từ chỗ nhìn nhận được những phẩm chất mang tính khái quát của người khác dần dần con người tự phát hiện ra thế giới nội tâm của bản thân mình, tạo dựng được một hình ảnh “cái tôi" trọn vẹn và đầy đủ hơn để từ đó xây dựng các mối quan hệ với người khác và với chính mình.

Biểu tượng về "cái tôi" trong giai đoạn đầu của lứa tuổi học sinh THPT thường chưa thật rõ nét. Do đó tự đánh giá về bản thân không ổn định và có tính mâu thuẫn. Tôi trong biểu tượng của tôi rất tuyệt vời, song học sinh THPT cũng dễ rơi vào trạng thái nghi ngờ điều đó. Nhu cầu giao tiếp, đặc biệt là giao tiếp với bạn bè đồng lứa phát triển mạnh ở lứa tuổi này đã thực hiện một chức năng quan trọng là giúp học sinh THPT dần hiểu mình rõ hơn, đánh giá bản thân chính xác hơn thông qua những cuộc trao đổi thông tin, trao đổi các đánh giá về các hiện tượng mà họ quan tâm.

Thông thường biểu tượng về cái tôi được hình thành theo hướng các thuộc tính tâm lý của con người như một cá thể được nhận biết sớm hơn các thuộc tính nhân cách. ở giai đoạn đầu thanh niên rất nhạy cảm với những đặc điểm của hình thức thân thể. Họ so sánh mình với người khác qua các đặc điểm bên ngoài. Một hiện tượng rất thường gặp là học sinh THPT bắt chước thầy cô giáo mà họ yêu quý hay một người mẫu lý tưởng nào đó mà họ chọn cho mình, từ cách ăn mặc, cử chỉ, dáng đi (hành vi) cho đến cách suy nghĩ, lập luận. Trong giai đoạn phát triển tiếp theo các đặc điểm nhân cách như ý chí, tình cảm, trí tuệ, năng lực, mục đích sống... ngày càng có ý nghĩa, tạo nên một hình ảnh "cái tôi” có chiều sâu, có hệ thống, chính xác và sống động hơn.Ý thức về cái tôi rõ ràng và đầy đủ hơn đã làm cho học sinh THPT có khả năng lựa chọn con đường tiếp theo, đặt ra vấn đề tự khẳng định và tìm kiếm vị trí cho riêng mình trong cuộc sống chung.

Nảy sinh cảm nhận về "tính chất người lớn" của bản thân. Cảm nhận về "tính người lớn" của chính bản thân mình là một trong những nét tâm lý đặc trưng xuất hiện trong giai đoạn chuyển từ lứa tuổi thiếu niên sang đầu tuổi thanh niên. Thực tiễn cho thấy rằng sự nảy sinh cảm nhận đó ở lứa tuổi học sinh THPT là một trong những yếu tố tâm lý góp phần tạo nên những mối quan hệ bất bình ổn giữa cha mẹ và con cái, làm cho tần số giao tiếp giữa cha mẹ và con cái giảm xuống và thay vào đó là nhu cầu giao tiếp của thanh niên với bạn đồng lứa tăng lên.

Bước sang tuổi học sinh THPT các em có cảm nhận rõ rệt rằng mình đã lớn hay mình cũng gần giống người lớn, sắp trở thành người lớn. Ranh giới giữa tuổi học sinh THPT và tuổi người lớn trong con mắt của học sinh THPT không phải bao giờ cũng hiện lên một cách rõ ràng. Trong quan hệ với trẻ nhỏ tuổi hơn hay trong quan hệ với các bạn đồng lứa học sinh THPT có xu hướng cố gắng thể hiện mình như những người đã lớn. Họ hướng tới các giá trị của người lớn, so sánh mình với người lớn, mong muốn được tự lập, tự chủ trong giải quyết các vấn đề của riêng họ. Tuy nhiên thực tiễn cuộc sống đã đưa học sinh THPT vào một hoàn cảnh đầy mâu thuẫn. So sánh mình với người lớn, học sinh THPT hiểu rằng mình vẫn còn nhỏ, còn phụ thuộc. Nếu như lứa tuổi trước đó sẵn sàng chấp nhận quan hệ người lớn - trẻ con, thì đối với học sinh THPT tính chất như vậy trong quan hệ giữa họ với người lớn được họ coi như là không bình thường. Học sinh THPT cố gắng khắc phục kiểu quan hệ đó. Xuất hiện một mâu thuẫn giữa ý muốn chủ quan và hiện thực khách quan: muốn trở thành người lớn song học sinh THPT ý thức được rằng mình chưa đủ khả năng. Mâu thuẫn này đã tạo ra những thay đổi lớn trong lĩnh vực tình cảm của lứa tuổi học sinh THPT. Thông thường trong quan hệ với con cái đã bước vào tuổi học sinh THPT, các bậc cha mẹ vẫn thường xem họ như những đứa trẻ mà ít chú ý đến nhu cầu nội tâm của họ. Kiểu quan hệ mang tính sai khiến, áp đặt cứng nhắc hoặc những biểu hiện tình cảm Cha/mẹ - con thái quá đối với lứa tuổi này thường gây ra những hậu quả không mong đợi. A.E.Litrco - một chuyên gia tâm thần học nổi tiếng của Liên bang Nga về lứa tuổi thanh niên nhận định rằng, lứa tuổi từ 14/15 đến 18/19 là lứa tuổi khủng hoảng đối với tâm thần học. Ở lứa tuổi này các biểu hiện rối loạn nhân cách tăng lên rõ rệt và trong phần lớn các trường hợp, chúng có nguồn gốc sâu xa trong các quan hệ cha mẹ - con cái, quan hệ thầy - trò không thuận lợi.Trên cơ sở phát triển sinh lý, mức độ chín muồi của quá trình phát triển các đặc điểm sinh lý giới, sự cảm nhận về tính chất người lớncủa bản thân mình ở đầu tuổi thanh niên không phải là một cảm nhận chung chung mà liên quan chặt chẽ với việc gắn kết mìnhvào một giới nhất định. Từ nhận thức đó, ở học sinh THPT dần dần hình thành những nhu cầu, động cơ, định hướng giá trị, các quan hệ và các kiểu loại hành vi đặc trưng cho mỗi gia đình.